

Bản án số: 37 /2023/HS-ST

Ngày: 16-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Viết Sang.

2. Ông Đỗ Ngọc Thắng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Ước - Kiểm sát viên.

Ngày 16-8-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HS ngày 04-8-2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: N M C, sinh năm 1980; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản Đ, xã C N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 9/12; Đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: N M B, sinh năm 1955 (đã chết); Mẹ đẻ: H T H, sinh năm 1954; Vợ: N T Y, sinh năm 1983; Con: Bị cáo có 3 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2014; Gia đình có 6 chị em, bị cáo là con thứ 3;

Tiền án: Tại Bản án số 19/2022/HSST ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc". Ngày 10/3/2023 đã chấp hành xong thời gian thử thách (*Được rút ngắn thời gian thử thách 03 tháng*).

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh N N T, sinh năm 1994 - (vắng mặt);

2. Anh L V Đ, sinh năm 1979 - (vắng mặt);

3. Anh N M T, sinh năm 1978 - (vắng mặt);

4. Anh T V S, sinh năm 1996 - (vắng mặt);

5. Chị T T L sinh năm 1999 - (vắng mặt);
Cùng địa chỉ: Bản Đ, xã C N , huyện Y, tỉnh Bắc Giang.
6. Anh T V Q, sinh năm 1990 - (vắng mặt);
7. Anh T V L, sinh năm 1984 - (vắng mặt);
Cùng địa chỉ: Bản C, xã C N , huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 18/4/2023, T V S, sinh năm 1996 ở bản Đ, xã C N , huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đi xe mô tô đến nhà cô ruột là bà N T P, sinh năm 1963 ở cùng bản để thấp hương vì bà P mới chết trước đó. Tại đây, S gọi điện cho N N T, sinh năm 1994 ở cùng bản đến uống nước thì T và T V Q, sinh năm 1990 ở bản C, xã C N đi bộ đến nhà bà P. Sau đó lần lượt có L V Đ, sinh năm 1979 ở bản Đ, T V L, sinh năm 1984 ở bản C cũng đến ngồi chơi. Lúc này, S rủ mọi người đánh bạc thì tất cả đồng ý. S lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn tại nhà bà P sử dụng làm công cụ đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, được thua bằng tiền. Các đối tượng đánh bạc ngồi tại chiếu nhựa đôi trải sẵn trên nền nhà, sau khoảng 20 phút thì N M C, sinh năm 1980 ở bản Đ đến tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 20 phút sau thì N M T, sinh năm 1978 ở bản Đ đến tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 12 giờ 10 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Thế phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.210.000 đồng (*Một triệu hai trăm mười nghìn đồng*), 52 quân bài tú lơ khơ (trong đó có 3 quân bài do C xé rách làm đôi), 01 chiếu nhựa đôi đã cũ rách, 03 xe mô tô, 02 ví da và 06 điện thoại di động các loại, thu trong người các đối tượng tổng số tiền 6.593.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm chín mươi ba nghìn đồng*).

Các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh “*Liêng*” là: Bắt đầu mỗi ván bạc, mỗi người chơi sẽ đóng 10.000 đồng tiền vào gà. Người chia bài tú lơ khơ 52 quân chia cho những người chơi mỗi người 03 quân bài để tính thắng, thua theo thứ tự từ cao đến thấp lần lượt như sau: Sáp là 03 quân bài giống nhau (ví dụ: 9, 9, 9; J, J, J...), trong sáp thì sáp A, A, A (át) là cao nhất, sáp 2, 2, 2 là nhỏ nhất. Liêng là 03 quân bài liên tiếp liên kề nhau không nhất thiết phải đồng chất, đồng màu (ví dụ: 4, 5, 6; 10, J, Q; Q, K, A...), trong liêng thì liêng Q, K, A là cao nhất, liêng A, 2, 3 là nhỏ nhất. Sau bài Sáp, Liêng là Tranh ảnh, đầu người là có 03 quân bài đầu người trong đó có 02 quân bài giống nhau (ví dụ: J, J, K; Q, Q, K...). Nếu bài không có Sáp, Liêng, Tranh Ảnh thì sẽ cộng điểm, khi cộng điểm thì 9 điểm là cao nhất, còn các quân bài 10, J, Q, K được tính là 0 điểm. Sau khi chia bài, người chơi xem bài của mình, nếu bài của ai điểm thấp hoặc không có điểm có thể bỏ không tham gia tổ ván đó và bị mất số tiền vào gà 10.000 đồng đã đặt vào giữa chiếu bạc, nếu bài của ai điểm cao thì tham gia tổ, người tổ sau không được tổ cao hơn người tổ trước 50.000 đồng. Sau khi tổ xong thì những

người tham gia tổ so bài với nhau, nếu bài ai thắng sẽ được cả số tiền vào gà và tiền của những người tham gia tổ, người thắng ván trước sẽ được chia bài ván sau. Trong mỗi ván bạc nếu bài của ai có Sáp thì những người chơi còn lại mỗi người phải trả cho người đó 50.000 đồng, nếu bài của ai có Liêng đồng hoa là có 03 quân bài liên tiếp liên kề nhau và đồng chất, đồng màu thì mỗi người chơi còn lại phải trả cho người đó 30.000 đồng.

Các đối tượng khai sử dụng số tiền đánh bạc như sau:

- S khai sử dụng hơn 100.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt đã bị thua hết.
- T khai sử dụng 170.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt đã bị thua hết.
- Q khai sử dụng 180.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt đã bị thua hết.
- Đ khai sử dụng 160.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt đang hòa tiền, số tiền trên đã bị thu giữ tại chiếu bạc.

- L khai sử dụng 100.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt đã bị thua 50.000 đồng, số tiền còn lại đã bị thu giữ tại chiếu bạc.

- C khai sử dụng 140.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt đã bị thua hết.

- T khai sử dụng 40.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt đã bị thua hết.

Quá trình điều tra chứng minh số tiền 1.210.000 đồng (*Một triệu hai trăm mười nghìn đồng*) thu tại chiếu bạc là số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc.

Đối với một số tài sản cá nhân khác các đối tượng không sử dụng đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp, cụ thể:

- Trả cho Đ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 98N8-5481, 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động Vsmart và số tiền 4.493.000 đồng.

- Trả lại cho T: 01 điện thoại di động, 01 ví da và số tiền 310.000 đồng.

- Trả lại cho T: 01 điện thoại di động Iphone.

- Trả lại cho L: 01 điện thoại di động Sam Sung, số tiền 950.000 đồng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 30Y6-6651.

- Trả lại cho Q: 01 điện thoại di động Oppo và số tiền 120.000 đồng.

- Trả lại cho S: 01 điện thoại di động Oppo và số tiền 220.000 đồng.

- Trả lại cho ông T V B, sinh năm 1960 ở bản Đ, xã C N, huyện Yên Thế 01 xe mô tô biển kiểm soát 98F5-4894 (xe mô tô do S đi đến).

Đối với số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) thu trong người C, C không sử dụng đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định: T, Q, T, S và L chưa có tiền án, tiền sự gì; Đ đã có tiền án về tội Đánh bạc năm 2018 nhưng đã được xóa án tích. Do số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc ngày 18/4/2023 là 1.210.000 đồng (*Một triệu hai trăm mười nghìn đồng*) nên hành vi đánh bạc của các đối tượng trên không cấu thành tội phạm. Ngày 20/6/2023, Công an huyện Yên Thế đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, Q, T, S, L và Đ.

Quá trình điều tra xác định: Bà P ở một mình và đã chết, chị T T L là con gái bà P đã đi lấy chồng, nhà không khóa, mở cửa để người thân và hàng xóm hàng ngày đến thắp hương cho bà P. Khi các đối tượng đánh bạc tại nhà bà P chị L không biết nên không xử lý.

Về vật chứng: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu nhựa đôi đã cũ rách là của gia đình bà P, các đối tượng tự sử dụng làm công cụ đánh bạc. Số tiền thu giữ tại chiếu 1.210.000 đồng (*Một triệu hai trăm mười nghìn đồng*) là số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc.

Cáo trạng số 33/CT-VKS-YT ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo N M C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo N M C phạm tội Đánh bạc;

Hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Xử phạt N M C từ 7 đến 9 tháng tù về tội đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã C N , huyện Y giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.210.000 đồng;
- Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếu nhựa đôi đã cũ rách;
- Trả lại cho bị cáo số tiền 500.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSSTBị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh N N T, anh L V Đ, anh N M T, anh T V S, chị T T L, anh T V Q và anh T V L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đã có lời khai lưu trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo N M C tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận: Vào hồi 12 giờ 10 phút ngày 18/4/2023, tại nhà bà N T P ở bản Đ, xã C N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; tổ công tác Công an huyện Yên Thế bắt quả tang 7 đối tượng: T V S, N N T, T V Q, L V Đ, T V L, N M C và N M T đang đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng", được thua bằng tiền. Số tiền thu tại chiếu bạc là 1.210.000 đồng (*Một triệu hai trăm mười nghìn đồng*) là số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc, thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và một số đồ vật, tài sản cá nhân khác. Tính đến ngày 18/4/2023, C có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét nơi ở, thu giữ vật chứng, cùng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về không gian, thời gian, địa điểm xảy ra vụ án.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, tuy số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo đã có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên đã phạm vào tội Đánh bạc, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về vai trò của bị cáo:

Bị cáo đánh bạc cùng những người khác nhưng với tính chất giản đơn, không có tổ chức, bố trí, canh gác bảo vệ việc đánh bạc. Bị cáo tham gia đánh

bạc từ đầu đến lúc bị bắt và sử dụng 140.000 đồng để đánh bạc.

[3.2] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích: Năm 2022 đã bị Tòa án xét xử về tội Đánh bạc;

[3.3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại 02 văn bản ngày 14.8.2023 có xác nhận UBND xã C N , huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang thể hiện bản thân bị cáo cùng gia đình vào năm 2018 đã hiến 30m² đất ở, đất vườn vào năm 2020 đã hiến 25m² đất ruộng cho Nhà nước để làm đường đi và tham gia đầy đủ các hoạt động ủng hộ, đóng góp ở tại địa phương. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố vợ là ông Ngô Văn Khiết và bác là ông Nông Minh Ước được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo N M C đã bị Tòa án xét xử về tội Đánh bạc, lần phạm tội này tổng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên đây là tình tiết định tội đối với bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; do vậy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để nộp Ngân sách nhà nước.

[6] Đối với T, Q, T, S và L chưa có tiền án, tiền sự gì; Đ đã có tiền án về tội Đánh bạc năm 2018 nhưng đã được xóa án tích. Do số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc ngày 18/4/2023 là 1.210.000 đồng (*Một triệu hai trăm mười nghìn đồng*) nên hành vi đánh bạc của các đối tượng trên không cấu thành tội phạm. Ngày 20/6/2023, Công an huyện Yên Thế đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, Q, T, S, L và Đ là đúng quy định pháp luật.

Đối với Bà P ở một mình và đã chết, chị T T L là con gái bà P đã đi lấy chồng, nhà không khóa, mở cửa để người thân và hàng xóm hàng ngày đến thắp hương cho bà P. Khi các đối tượng đánh bạc tại nhà bà P chị L không biết nên không xử lý là đúng quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếu nhựa đôi đã cũ rách là của gia đình bà P các đối tượng tự sử dụng làm công cụ đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền thu giữ tại chiếu 1.210.000 đồng là số tiền các đối tượng

sử dụng đánh bạc cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu trong người C không sử dụng để đánh bạc cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với một số tài sản cá nhân khác các đối tượng không sử dụng đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp, cụ thể: Trả cho Đ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 98N8-5481, 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động Vsmart và số tiền 4.493.000 đồng; Trả lại cho T: 01 điện thoại di động, 01 ví da và số tiền 310.000 đồng; Trả lại cho T: 01 điện thoại di động Iphone; Trả lại cho L: 01 điện thoại di động Sam Sung, số tiền 950.000 đồng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 30Y6-6651; Trả lại cho Q: 01 điện thoại di động Oppo và số tiền 120.000 đồng; Trả lại cho S: 01 điện thoại di động Oppo và số tiền 220.000 đồng; Trả lại cho ông T V B, sinh năm 1960 ở bản Đ, xã C N , huyện Y 01 xe mô tô biển kiểm soát 98F5-4894 (xe mô tô do S đi đến). Việc cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp các tài sản trên là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo N M C 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/8/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo N M C cho Ủy ban nhân dân xã C N , huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc nhựa đôi đã cũ rách .
- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.210.000 đồng (Một triệu hai trăm mười nghìn đồng).
- Trả lại cho bị cáo số tiền 500.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo N M C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có quyền lợi NVLQ;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- CQĐT, CQTHAHS Công an huyện Yên Thế;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Thảo